

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt cấp kinh phí cho các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đã nghiệm thu đợt IX, năm 2023

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Công văn số 3863/BKH-CN-KHTC ngày 15/12/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn nội dung kế hoạch và dự toán ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 4528/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2023, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: số 530/QĐ-UBND ngày 01/02/2019 về việc phê duyệt danh mục và cấp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đợt I, năm 2019; số 2638/QĐ-UBND ngày 02/7/2019 về việc phê duyệt danh mục và cấp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đợt IV, năm 2019; số 1760/QĐ-UBND ngày 20/5/2020 về việc phê duyệt danh mục và dự toán chi tiết các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh mới; cấp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đợt III, năm 2020; số 1185/QĐ-UBND ngày 12/4/2021 về việc phê duyệt danh mục, dự toán và cấp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ mới cấp tỉnh đợt II, năm 2021; số 2850/QĐ-UBND ngày 28/7/2021 về việc phê duyệt danh mục, dự toán và cấp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ mới cấp tỉnh đợt IV, năm 2021;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 2186/TTr-SKH-CN ngày 11/12/2023; của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 7492/STC-HCSN ngày 07/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt cấp kinh phí cho các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) cấp tỉnh đã nghiệm thu đợt IX năm 2023, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Số lượng nhiệm vụ KH&CN được cấp kinh phí: 06 nhiệm vụ.
2. Tổng kinh phí cấp: 2.828,955 triệu đồng (*Bằng chữ: Hai tỷ, tám trăm hai mươi tám triệu, chín trăm năm mươi lăm nghìn đồng*).
(Nội dung chi tiết tại Phụ lục kèm theo).
3. Nguồn kinh phí: Từ nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ thực hiện các nhiệm vụ KH&CN trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2023.

Điều 2. Căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1, Quyết định này:

1. Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan, hướng dẫn các đơn vị chủ trì nhiệm vụ KH&CN thực hiện việc xử lý tài sản được hình thành thông qua thực hiện nhiệm vụ KH&CN, đảm bảo đúng quy định hiện hành của pháp luật; hàng năm tổ chức đánh giá hiệu quả ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định.
2. Sở Tài chính: Thực hiện việc cấp kinh phí cho các đơn vị chủ trì nhiệm vụ KH&CN; đồng thời, hướng dẫn các đơn vị chủ trì nhiệm vụ KH&CN thực hiện việc thanh quyết toán theo quy định hiện hành của pháp luật.
3. Các đơn vị chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN: Quản lý, sử dụng kinh phí được cấp đúng mục đích, hiệu quả và thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành của pháp luật; đồng thời, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị đặt hàng nhiệm vụ KH&CN trong việc triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu trong thực tiễn, đảm bảo thiết thực, hiệu quả.
4. Giám đốc các sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính; đơn vị chủ trì và chủ nhiệm các nhiệm vụ KH&CN chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh và pháp luật về tính chính xác, hợp pháp của số liệu và hồ sơ trình; kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN và việc sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN được phê duyệt tại Điều 1, Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Thủ trưởng các đơn vị chủ trì nhiệm vụ KH&CN được phê duyệt tại Điều 1 và Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Lê Đức Giang;
- PCVP UBND tỉnh Cao Thanh Tùng;
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang

PHỤ LỤC: CHI TIẾT CẤP KINH PHÍ CHO NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH ĐÃ NGHIỆM THU ĐỢT IX, NĂM 2023

(Ban hành kèm theo Quyết định số _____/QĐ-UBND ngày _____ tháng _____ năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (Triệu đồng)			
				Tổng	SNKH	SNKH đã cấp	SNKH cấp đợt này
1.	Đề tài: “Nghiên cứu chọn lọc giống lúa thuần Thái Hương ngắn ngày, năng suất, chất lượng, hiệu quả cao, phù hợp với điều kiện sinh thái tỉnh Thanh Hóa”.	Công ty TNHH Nông nghiệp hữu cơ TH	7/2020-7/2023	6.889,405	1.759,710	700,000	1.059,710
2.	Đề tài: “Nghiên cứu phát triển các sản phẩm du lịch đường sông, biển gắn với phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, định hướng đến năm 2045”.	Trường Đại học Hồng Đức	5/2021 - 4/2023	949,0800	949,0800	712,000	237,080
3.	Đề tài: “Nghiên cứu chọn tạo giống lúa thuần kháng bệnh bạc lá lúa (Xanthomonas Campestris PV. Oryzae) năng suất, chất lượng tốt, phù hợp với tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Thanh Hóa”.	Công ty TNHH Phát triển nông nghiệp Hồng Đức	01/2019-12/2021	3.313,3822	2.268,3122	1.609,760	658,5522
4.	Đề tài: “Nghiên cứu các biện pháp kỹ thuật để bảo tồn và phát triển loài Ngải đen tại Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông, tỉnh Thanh Hóa”.	Ban Quản lý Khu Bảo tồn thiên nhiên Pù Luông	7/2019-7/2022	1.486,405	1.335,312	937,356	397,956

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (Triệu đồng)			
				Tổng	SNKH	SNKH đã cấp	SNKH cấp đợt này
5.	Đề tài: “Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật ELISA để xác định hàm lượng chất cấm, dư lượng kháng sinh (Salbutamol, Ractopamine, Clenbuterol), Tylosin Lincomycin, Ciprofloxacin, Enrofloxacin, Streptomycin...) trong thực phẩm và thức ăn chăn nuôi, góp phần nâng cao năng lực quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”.	Trung tâm Kiểm nghiệm và Chứng nhận chất lượng nông, lâm, thủy sản Thanh Hóa	8/2021-02/2023	1.404,754	1.108,284	874,000	234,284
6.	Đề tài: “Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn về hoạt động nạo vét luồng hàng hải, đề xuất phân vùng xác định khu vực nhận chìm chất nạo vét tại vùng biển tỉnh Thanh Hóa”.	Chi cục Biển hải đảo, Khí tượng thủy văn và Biển đổi khí hậu	8/2021-02/2023	1.064,373	1.064,373	823,000	241,373
Tổng cộng:				15.107,3992	8.485,0712	5.656,116	2.828,955